

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1488/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025 (Bổ sung năm 2023).**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1268-TB/TU ngày 19/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Bổ sung năm 2023);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 115/TTr-SKHĐT ngày 01/12/2023, Công văn số 405/KHĐT-KTĐN ngày 20/3/2024 và Báo cáo số 86/BC-SKHĐT ngày 16/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025 (bổ sung năm 2023), với tổng số dự án kêu gọi đầu tư là 13 dự án.

(Chi tiết Danh mục dự án theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức công bố danh mục các dự án tại Điều 1 của Quyết định này và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường,



thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang; Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT. hthanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Lâm Minh Thành





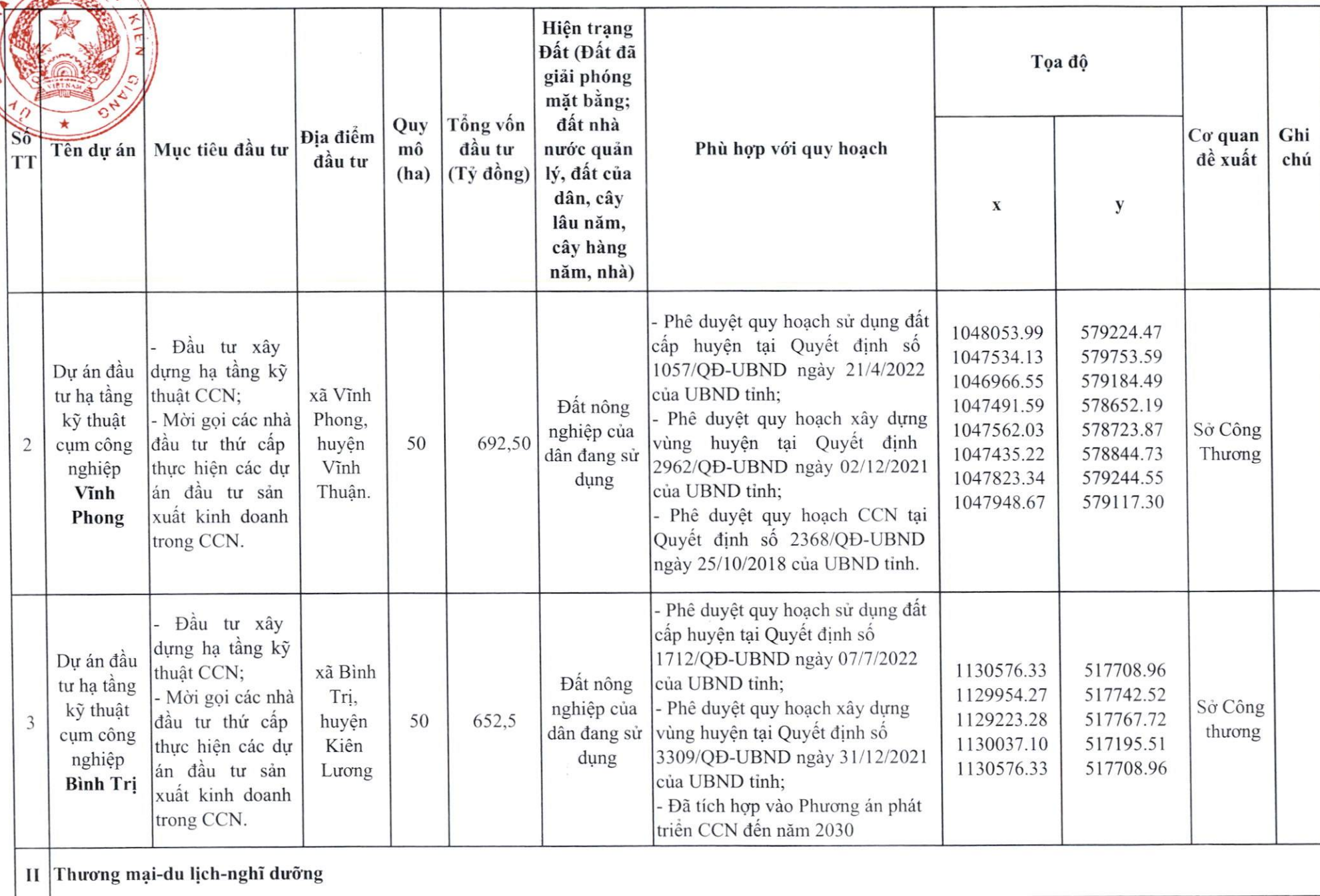
PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Bổ sung năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
I	Khu, Cụm Công nghiệp										
1	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cái Tư	- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; - Mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.	xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao	70	1.025,50	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh; - Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Quyết định 2937/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh; - Đã tích hợp vào Phương án phát triển CCN đến năm 2030	1079092.182 1079678.939 1079744.437 1079810.841 1079878.566 1079931.355 1079853.402 1079728.445 1079556.935 1079472.918 1079072.540 1079044.207 1079003.683	594601.997 594566.051 594607.541 594642.128 594704.198 594726.029 594974.505 595210.763 595401.548 595522.284 595717.979 595691.798 595678.081	Sở Công Thương	





Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
4	Chợ xã An Minh Bắc	Mua bán trao đổi hàng hóa	xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	0,93	12	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất của huyện; - QĐ số 4465a/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trung tâm xã An Minh Bắc	558785,1 559135,7 559194,8 558790,8	1063607,3 1063606,9 1063548,3 1063551,3	UBND huyện U Minh Thượng	
5	Chợ Vĩnh Hòa (Chợ Sân Gạch)	Mua bán trao đổi hàng hóa	xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng	0,48	6	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện; - QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn Trung tâm xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng	575152.5 575202.8 575252.1 575200.5	1069120.3 1069142.7 1069010.9 1068991.7	UBND huyện U Minh Thượng	



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
6	Chợ Thầy Quron	Mua bán trao đổi hàng hóa	ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng	0,67	8	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện; - QĐ số 3695/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Chợ và điểm dân cư nông thôn Thầy Quron, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng	577062.335 577158.590 577191.260 577115.053	1075063.915 1075074.887 1075010.3980 1074993.992	UBND huyện U Minh Thượng	
7	Chợ Vĩnh Tiến	Mua bán trao đổi hàng hóa	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng	0,48	9	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện; - QĐ số 3692/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Chợ và điểm dân cư nông thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng	578844.1 578906.2 578868.2 578821.6	1067246.2 1067227.1 1067110.6 1067180.6	UBND huyện U Minh Thượng	



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
8	Khu nghỉ dưỡng Nam Du Bay	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch, vui chơi giải trí...	xã Nam Du, huyện Kiên Hải	1,50	7	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Kiên Hải. - Phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Du được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 18/11/2022.	488343.6735 488461.3688 488476.4000 488437.9400 488428.1280 488332.2991	1065782.7849 1065777.5844 1065710.7500 1065699.7100 1065641.1112 1065646.4317	UBND huyện Kiên Hải	



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
								483536.78	1069323.18		
								483543.37	1069321.51		
								483554.92	1069316.46		
								483564.63	1069309.71		
								483575.72	1069297.55		
								483579.77	1069289.14		
								483585.78	1069276.22		
								483575.34	1069273.54		
								483574.32	1069201.27		
								483593.73	1069142.58		
								483604.21	1069098.26		
								483593.27	1069036.57		
								483583.12	1069006.09		
								483565.94	1068984.29		
								483575.56	1068972.78		
								483596.82	1069001.65		
								483602.26	1069018.07		
								483607.86	1069034.98		
								483619.21	1069101.69		
								483607.70	1069147.97		
								483590.44	1069201.12		
								483591.18	1069204.73		
								483591.58	1069201.49		
								483594.48	1069192.63		
								483605.03	1069172.90		



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
9	Dự án Khu phức hợp Bãi Cây Mến	Đầu tư phát triển các loại hình du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí...	Xã An Sơn, huyện Kiên Hải	5,27	500	Đất nông nghiệp của dân đang sử dụng	- Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Kiên Hải. - Phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã An Sơn được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	483615.63 483625.87 483627.65 483626.39 483622.44 483620.59 483617.21 483610.26 483606.39 483605.82 483603.86 483599.04 483592.92 483587.69 483579.71 483573.10 483555.12 483542.00 483527.81 483544.28 483548.29 483516.19 483483.49 483450.40 483423.97 483374.32 483352.79 483311.72	1069155.03 1069126.12 1069110.82 1069097.12 1069079.92 1069073.09 1069061.20 1069041.04 1069020.71 1069016.99 1069004.21 1068991.76 1068979.85 1068971.72 1068959.94 1068951.67 1068930.55 1068938.26 1068946.59 1068989.94 1069028.89 1069069.30 1069094.31 1069113.42 1069110.62 1069104.62 1069095.69 1069088.01	UBND huyện Kiên Hải	



 Số TT Tên dự án		Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
								483298.01	1069113.33		
								483308.43	1069117.58		
								483318.01	1069123.00		
								483324.86	1069127.66		
								483333.30	1069135.46		
								483336.17	1069138.81		
								483350.78	1069157.23		
								483359.09	1069171.07		
								483377.44	1069202.55		
								483390.76	1069217.54		
								483397.47	1069226.23		
								483407.03	1069242.85		
								483414.33	1069256.38		
								483416.31	1069259.83		
								483422.95	1069267.29		
								483438.33	1069280.03		
								483481.60	1069301.08		
								483515.74	1069318.20		
								483524.57	1069321.89		
								483536.78	1069323.18		



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
10	Dự án đầu tư Khu dân cư cao cấp Gia Phát	Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, kết hợp bố trí TM-DV và hồ cảnh quan	Xã Tân Khánh Hòa	9,976	84,3	Đất nông nghiệp của người dân quản lý sử dụng;	- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022. - Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Thương mại và dân cư đô thị Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, quy mô 98,3631ha, tỷ lệ 1/500 đã phê duyệt tại quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Giang Thành.	1164069,95 1164042,86 1163979,50 1163911,20 1163878,68 1163802,62 1163769,04 1163762,05 1163498,39 1163505.69 1163595.40 1163591,91 1163584,55 1163738.48 1163759.06 1163772.27 1163875,60	515733,05 515733,73 515740,84 515750,17 515753,11 515761,90 515764,67 515699,72 515712,84 515559,45 515559,45 515536,49 515479,63 515467.26 515467,29 515542,67 515531,76	UBND huyện Giang Thành	



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
11	Dự án đầu tư Khu dân cư Phú Gia Phát Châu Thành	Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Xã Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành	5,48	53,70	Đất nông nghiệp của và nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất từ Doanh nghiệp khác	-Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Châu Thành. -Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022. - Phù hợp Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Châu Thành,.	1098228,26 1098114,97 1098084.24 1098050.73 1098023.79 1098008,42 1097980.81 1097950,47 1097920.46 1097902,21 1097887,12 1098000,23 1098035,51 1098071,82 1098114,65 1098181,51 1098228.26 1098008,66 1097997,51 1097957 1097949,34 1097959,93 1097967.83 1098008,66	570217,58 570282.35 570299,92 570319.07 570334.48 570343,26 570359.04 570290,51 570225.77 570186,4 570153.86 570070.93 570039.30 570100.01 570171.64 570141,11 570217.58 570056.21 570067,35 569998.25 569985.19 569976.80 569989,68 570056.21	UBND huyện Châu Thành	



 Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
IV Lĩnh vực An sinh - xã hội; môi trường											
12	Dự án đầu tư Nhà máy nước sạch liên xã Vĩnh Tuy - Vĩnh Thắng	Đầu tư đồng bộ nhà máy xử lý nước sạch, hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân xã Vĩnh Tuy, Vĩnh Thắng và các vùng lân cận	Áp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Thắng, Gò Quao	0,41	20	Đất của người dân đang sử dụng	-Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Gò Quao đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 22/6/2022, Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 13/2/2023. - Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Thắng được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 20/7/2017	1066936,73 1066918,65 1066912,91 1066828,23 1066847,01 1066930,96 1066936,73	592760,10 592768,64 592756,70 592580,75 592573,80 592748,11 592760,10	UBND huyện Gò Quao	



PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (có đất nhà nước quản lý),
GIAI ĐOẠN 2021-2025 (Bổ sung năm 2023)**

(Kèm theo Quyết định số 1428 /QĐ-UBND ngày 27 /5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của người dân, cây lâu năm, cây hàng năm, nhà)	Phù hợp với quy hoạch	Tọa độ		Cơ quan đề xuất	Ghi chú
								x	y		
I Khu, Cụm Công nghiệp											
1	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Long Thạnh	- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; - Mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.	xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng	32	481.60	Đất của Nhà nước một phần, đất dân đang sử dụng một phần	- Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh; phê duyệt bổ sung vào Danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023 tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 23/6/2023 của HĐND tỉnh. - Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh; - Phê duyệt quy hoạch CCN tại Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh.	1089781.42 1089809.26 1089785.68 1089779.06 1089600.50 1089606.35 1089539.61 1089518.66 1089518.84 1089520.17 1089439.96 1089421.64 1089254.39 1089221.57 1089781.42	580028.91 580500.42 580525.11 580418.73 580581.34 580692.47 580758.37 580750.58 580753.24 580783.44 580771.56 580676.76 580615.92 580062.13 580028.91	UBND huyện Giồng Riềng (Sở Công Thương)	khu vực dự án có đất nhà nước, thực hiện công bố danh mục dự án theo quy định